

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 189/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 8 - 2019

Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ghên
2. Bà Trương Thị Kim Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long an.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 623/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXX- ST ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị U, sinh năm 1974 (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Văn T, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Đức Ngãi 2, xã Đức Lập Thượng, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị U trình bày:

Về hôn nhân: bà và ông T trước khi chung sống với nhau có tìm hiểu nhau thời gian khoảng 02 tháng sau đó có làm đám cưới theo phong tục cổ truyền tại địa phương vào năm 1995, hai người không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn cãi vã do tính tình không hợp nhau. Hai người đã ly thân từ tháng 02/2018 đến nay. Cả hai không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay bà kiên quyết xin được ly hôn với ông T.

Về con chung: có 02 con chung tên Đinh Thị Diễm M sinh năm 1996 (chết) và Đinh Tấn Ph sinh ngày 14/8/2007 hiện do bà đang nuôi khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: Ông Đinh Văn T thống nhất tình trạng hôn nhân, con chung, tài sản chung giữa ông và bà U như bà U nêu. Ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ muốn đoàn tụ nuôi dạy con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà theo quy định tại Điều 35 Bộ luật dân sự.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy bà U và ông T hai người không có đăng ký kết hôn nên Hôn nhân của ông bà là không phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên hai người ly thân từ tháng 2/2018 đến nay. Bà U kiên quyết ly hôn ông T, ông T không đồng ý ly hôn nhưng ông không đưa ra biện pháp đoàn tụ. Do đó cần không công nhận ông T và bà U là quan hệ vợ chồng.

[3] Về con chung: hai người có 02 con chung tên Đinh Thị Diễm M sinh năm 1996 (chết) và Đinh Tấn Ph sinh ngày 14/8/2007 hiện do bà U đang nuôi khi ly hôn bà xin tiếp tục nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Ph có nguyện vọng sống với bà U nên để bà U được nuôi con. Tại phiên tòa ông T trình bày nếu Tòa án cho bà U ly hôn ông, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng là phù hợp nên cần ghi nhận. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/9/2019 đến khi con trưởng thành.

[4] Về tài sản chung: bà U và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: bà U và ông T khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: bà U là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: không công nhận bà Trần Thị U và ông Đinh Văn T là quan hệ vợ chồng.

2/ *Về con chung*: Bà U được tiếp tục nuôi con chung tên Đinh Tấn Ph sinh ngày 14/8/2007. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 750.000 đồng. Thời gian từ ngày 01/9/2019 đến khi con trưởng thành. Vì quyền lợi của trẻ, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và tăng mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ *Về án phí*: bà Trần Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà U đã nộp theo biên lai số 4916 ngày 14/6/2019 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Đức Lập Thượng
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy